

I. Đảo ngữ là gì? (What is Inversion?)

Đảo ngữ là hình thức đảo ngược vị trí thông thường của chủ ngữ và động từ (hoặc trợ động từ) trong một câu. Mục đích chính của đảo ngữ là để nhấn mạnh một ý, một hành động hoặc một đặc điểm nào đó, làm cho câu văn trở nên trang trọng và ấn tượng hơn.

Cấu trúc thông thường: S + V + O

Cấu trúc đảo ngữ: Adverbial Phrase + Auxiliary Verb + S + Main Verb

Ví dụ:

- Câu thường: *I have never seen such a beautiful sunset.*
- Câu đảo ngữ: **Never have I seen** such a beautiful sunset. (Tôi chưa bao giờ thấy một cảnh hoàng hôn đẹp như vậy.)

II. Các cấu trúc đảo ngữ thường gặp

1. Đảo ngữ với các trạng từ phủ định và giới hạn

Khi các trạng từ mang ý nghĩa phủ định hoặc giới hạn được đặt ở đầu câu để nhấn mạnh, ta phải thực hiện đảo ngữ.

Các trạng từ thường gặp: **Never** (không bao giờ), **Rarely** (hiếm khi), **Seldom** (hiếm khi), **Little** (rất ít), **Hardly ever** (hầu như không bao giờ), **Scarcely** (hầu như không), **No longer** (không còn nữa).

Công thức: Trạng từ phủ định + Trợ động từ/Động từ to be + S + V (chính)

Ví dụ:

- **Never** have I been to Japan. (Tôi chưa bao giờ đến Nhật Bản.)
- **Rarely** does she go out with her friends on weekdays. (Cô ấy hiếm khi đi chơi với bạn bè vào ngày trong tuần.)
- **Little** did he know about the surprise party. (Anh ấy biết rất ít về bữa tiệc bất ngờ.)

2. Đảo ngữ với 'No sooner...than' và 'Hardly/Scarcely/Barely...when'

Cấu trúc này dùng để diễn tả hai hành động xảy ra nối tiếp nhau rất nhanh (Vừa mới... thì đã...).

Cấu trúc	Công thức	Ví dụ
No sooner ... than	No sooner + had + S + V3/ed + than + S + V2/ed	No sooner had she finished one project than she started working on the next. (Cô ấy vừa mới hoàn thành một dự án thì đã bắt đầu làm dự án tiếp theo.)
Hardly/Scarcely/Barely ... when	Hardly/Scarcely/Barely + had + S + V3/ed + when + S + V2/ed	Hardly had I arrived at the station when the train left. (Tôi vừa mới tới nhà ga thì tàu đã chạy.) Scarcely had they entered the house when the phone rang. (Họ vừa mới vào nhà thì điện thoại reo.)

3. Đảo ngữ với 'Not only... but also'

Cấu trúc này dùng để nhấn mạnh về đầu tiên (Không những... mà còn...).

Công thức: Not only + Trợ động từ + S + V + but + S + also + V

Lưu ý: Vế sau 'but also' không đảo ngữ.

Ví dụ:

- **Not only** does he sing well, **but** he **also** plays the guitar beautifully. (Anh ấy không những hát hay mà còn chơi guitar rất giỏi.)
- **Not only** was the hotel uncomfortable, **but** it **was also** very expensive. (Khách sạn không chỉ không thoải mái mà còn rất đắt đỏ.)

4. Đảo ngữ với 'Only'

Đảo ngữ xảy ra ở mệnh đề chính khi các cụm từ với 'Only' đứng đầu câu.

- **Only after / Only when / Only if**

Công thức: Only after/when/if + S + V + Trợ động từ + S + V

Ví dụ:

- **Only after** I had finished my homework could I watch TV. (Chỉ sau khi làm xong bài tập tôi mới được xem TV.)
- **Only when** you grow up will you understand this problem. (Chỉ khi lớn lên bạn mới hiểu được vấn đề này.)

- **Only by / Only with**

Công thức: Only by/with + N/V-ing + Trợ động từ + S + V

Ví dụ:

- **Only by** working hard can you achieve success. (Chỉ bằng cách làm việc chăm chỉ bạn mới có thể đạt được thành công.)
- **Only with** a special key can you open this door. (Chỉ với một chiếc chìa khóa đặc biệt bạn mới mở được cánh cửa này.)

5. Đảo ngữ với 'So' và 'Such'

Cấu trúc này dùng để nhấn mạnh tính chất, đặc điểm đến mức gây ra một kết quả nào đó (Quá... đến nỗi mà...).

- **Với 'So'**

Công thức: So + Adj/Adv + Trợ động từ/be + S + that + Mệnh đề

Ví dụ:

- **So** beautiful was she **that** everyone stared at her. (Cô ấy đẹp đến nỗi ai cũng phải ngắm nhìn.)
- **So** quickly did he run **that** no one could catch him. (Anh ấy chạy nhanh đến nỗi không ai đuổi kịp.)

- **Với 'Such'**

Công thức: Such + be + (a/an) + N + that + Mệnh đề

Ví dụ:

- **Such** was the force of the storm **that** trees were uprooted. (Cơn bão mạnh đến nỗi cây cối bị bật gốc.)
- **Such** is his popularity **that** he is recognized everywhere he goes. (Sự nổi tiếng của anh ấy lớn đến mức anh đi đâu cũng được nhận ra.)

6. Đảo ngữ trong câu điều kiện

Đảo ngữ được dùng trong câu điều kiện để thay thế cho 'If', làm câu văn trang trọng hơn.

1. Câu điều kiện loại 1

Công thức: Should + S + V(nguyên mẫu), S + will/can/may + V(nguyên mẫu)

Ví dụ: **Should** you need any help, please let me know. (Nếu bạn cần bất kỳ sự giúp đỡ nào, hãy cho tôi biết.)

2. Câu điều kiện loại 2

Công thức: Were + S + (to V), S + would/could + V(nguyên mẫu)

Công thức: Were + S + N/Adj, S + would/could + V(nguyên mẫu)

Ví dụ:

- **Were** I to have a lot of money, I would travel around the world. (Nếu tôi có nhiều tiền, tôi sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới.)

- **Were** I you, I would not do that. (Nếu tôi là bạn, tôi sẽ không làm vậy.)

3. Câu điều kiện loại 3

Công thức: Had + S + V3/ed, S + would/could + have + V3/ed

Ví dụ: **Had** I known about your problem, I would have helped you. (Nếu tôi biết về vấn đề của bạn, tôi đã giúp bạn rồi.)

7. Đảo ngữ với cụm trạng từ chỉ nơi chốn/phương hướng

Khi một cụm trạng từ chỉ nơi chốn hoặc phương hướng được đặt ở đầu câu, động từ chính sẽ được đảo lên trước chủ ngữ.

Công thức: Cụm trạng từ chỉ nơi chốn/phương hướng + V + S

Lưu ý: Cấu trúc này không dùng trợ động từ. Nếu chủ ngữ là đại từ (I, you, he, she, it, we, they), ta không đảo ngữ.

Ví dụ:

- **On the table** lay a beautiful vase. (Trên bàn có một chiếc bình hoa đẹp.)
- **Out of the house** ran the children. (Lũ trẻ chạy ra khỏi nhà.)
- Nhưng: Here **he comes**. (Anh ấy đến đây rồi.) - Chủ ngữ là đại từ 'he' nên không đảo ngữ.

8. Đảo ngữ với 'Neither' và 'Nor'

Cấu trúc này được dùng để thể hiện sự đồng tình ở dạng phủ định (cũng không).

Công thức: Neither/Nor + Trợ động từ/be + S

Ví dụ:

- He doesn't like pop music. **Neither** do I. (Anh ấy không thích nhạc pop. Tôi cũng vậy.)
- She wasn't at the party last night. **Nor** was her brother. (Cô ấy không có ở bữa tiệc tối qua. Anh trai cô ấy cũng không.)

III. Ứng dụng và Lưu ý khi sử dụng Đảo ngữ

1. Khi nào nên dùng đảo ngữ?

Đảo ngữ thường được sử dụng trong văn viết trang trọng, văn học, hoặc trong các bài phát biểu để tạo sự nhấn mạnh, kịch tính và thu hút người đọc/nghe. Trong giao tiếp hàng ngày, đảo ngữ ít phổ biến hơn, ngoại trừ các cấu trúc như 'So do I' / 'Neither do I'.

2. Lưu ý về trợ động từ:

- Nếu trong câu gốc có động từ to be hoặc động từ khuyết thiếu (can, could, will, would, should...), ta đảo chính các động từ đó lên trước chủ ngữ.
- Nếu trong câu gốc chỉ có động từ thường, ta phải mượn trợ động từ 'do/does/did' tùy thuộc vào thì và chủ ngữ.

3. Phân biệt đảo ngữ toàn bộ và đảo ngữ bộ phận:

- **Đảo ngữ bộ phận:** Chỉ đảo trợ động từ lên trước chủ ngữ (phần lớn các trường hợp). Ví dụ: *Rarely do I see him.*
- **Đảo ngữ toàn bộ:** Đảo toàn bộ động từ chính lên trước chủ ngữ (thường gặp với cụm từ chỉ nơi chốn/phương hướng). Ví dụ: *In the garden sat a*

little girl.

Nắm vững các cấu trúc đảo ngữ không chỉ giúp bạn đạt điểm cao trong các bài kiểm tra ngữ pháp mà còn làm cho khả năng sử dụng tiếng Anh của bạn trở nên linh hoạt và tinh tế hơn.

VIDOCU.COM